

**ỦY BAN BẦU CỬ
XÃ TRỊ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /QĐ-UBBC

Trị An, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử

ỦY BAN BẦU CỬ

Căn cứ Nghị quyết số 199/2025/QH15 ngày 21/5/2025 của Quốc hội về việc rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Ủy ban bầu cử xã;

Theo đề nghị của Thư ký Ủy ban bầu cử xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế làm việc của Ủy ban bầu cử xã Trị An.

Điều 2. Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử (phòng Văn hóa - Xã hội) có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) là ủy viên Ủy ban bầu cử, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBBC tỉnh;
- Các đ/c UVBTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã
- Lưu: VT, UBBC xã.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Tú

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-UBBC ngày 12/12/2025
của UBBC xã Trị An

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc của Ủy ban bầu cử xã Trị An.

2. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên Ủy ban bầu cử, các Ban bầu cử, Tổ bầu cử và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ủy ban bầu cử

1. Ủy ban bầu cử làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự; các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số ủy viên biểu quyết tán thành. Mỗi ủy viên Ủy ban bầu cử chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực và địa bàn được phân công, phụ trách.

2. Ủy ban bầu cử họp để quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Các vấn đề có ý kiến khác nhau thì biểu quyết và quyết định theo đa số. Các thành viên Ủy ban bầu cử làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng bộ máy cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý để giúp việc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN BẦU CỬ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ủy ban bầu cử

1. Ủy ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Ủy ban bầu cử thành lập Tổ chuyên viên giúp việc và các Tiểu ban giúp việc trong công tác tổ chức bầu cử, gồm: Tiểu ban tuyên truyền; Tiểu ban an ninh, trật tự; Tiểu ban chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Chế độ làm việc

a) Ủy ban bầu cử tổ chức họp để quyết định các vấn đề theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Đối với nội dung quan trọng mang tính cấp bách phải thông qua các ủy viên Ủy ban bầu cử trước khi quyết định mà không tổ chức họp kịp thời thì

Thư ký Ủy ban bầu cử dự thảo văn bản gửi xin ý kiến các ủy viên Ủy ban bầu cử, tiếp thu hoàn thiện trước khi trình ký ban hành.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban bầu cử

1. Chủ tịch Ủy ban bầu cử

a) Chỉ đạo, điều hành chung hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã; Phân công nhiệm vụ các ủy viên Ủy ban bầu cử và điều hành hoạt động của Ủy ban bầu cử.

b) Triệu tập và chủ trì các phiên họp Ủy ban bầu cử.

c) Ký các văn bản của Ủy ban bầu cử và ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử trong trường hợp cần thiết.

d) Căn cứ điều kiện cụ thể, Chủ tịch Ủy ban bầu cử quyết định việc trưng tập cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội để thành lập các bộ phận giúp việc cho Ủy ban bầu cử.

2. Các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử

a) Chỉ đạo triển khai các công tác liên quan đến nhiệm vụ bầu cử theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn đảm nhận và sự phân công của Ủy ban bầu cử.

b) Triệu tập và chủ trì các phiên họp Ủy ban bầu cử khi được Chủ tịch Ủy ban bầu cử ủy quyền.

c) Ký các văn bản thuộc lĩnh vực được Chủ tịch Ủy ban bầu cử phân công hoặc được ủy quyền.

3. Thư ký Ủy ban bầu cử

a) Làm nhiệm vụ Thường trực của Ủy ban bầu cử; giúp Ủy ban bầu cử thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban bầu cử; giải quyết công việc phục vụ công tác bầu cử giữa các phiên họp của Ủy ban bầu cử.

b) Giúp Ủy ban bầu cử giữ mối liên hệ với Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các Tiểu ban giúp việc và các thành viên Ủy ban bầu cử.

c) Dự thảo các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác bầu cử trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử ký ban hành; chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị các nội dung họp của Ủy ban bầu cử.

d) Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả bầu cử.

đ) Ký các văn bản hướng dẫn; đôn đốc, giải đáp, trao đổi liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ bầu cử, các văn bản thông thường; quản lý và sử dụng kinh phí bầu cử của Ủy ban bầu cử theo quy định của pháp luật; ký các văn bản, báo cáo nhanh về tiến độ bầu cử; kiến nghị với các cơ quan tỉnh những vấn đề vướng mắc liên quan đến bầu cử ở địa phương; ký giấy mời họp, trường hợp đột xuất có thể mời họp bằng điện thoại.

e) Phụ trách công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện làm việc cho Ủy ban bầu cử và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác bầu cử.

g) Quản lý, sử dụng con dấu của Ủy ban bầu cử.

4. Các ủy viên Ủy ban bầu cử

a) Tham gia đầy đủ và thảo luận tại phiên họp của Ủy ban bầu cử.

b) Thực hiện nghiêm, trách nhiệm các nhiệm vụ được phân công; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình triển khai công tác bầu cử ở lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

c) Khi được triệu tập phải tham dự họp đầy đủ; trường hợp không tham dự được phải báo cáo được sự đồng ý của Chủ tịch Ủy ban bầu cử và thông báo cho Thư ký Ủy ban bầu cử biết, sau đó có trách nhiệm nhận tài liệu và nắm thông tin, kết luận có liên quan tại phiên họp.

d) Căn cứ quy định của pháp luật về bầu cử và Kế hoạch tổ chức bầu cử của Ủy ban bầu cử, các ủy viên Ủy ban bầu cử phải chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; thường xuyên phối hợp với Thư ký Ủy ban bầu cử trong việc triển khai nhiệm vụ; kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả, khó khăn vướng mắc và đề xuất kiến nghị liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công.

5. Các ủy viên Ủy ban bầu cử nếu được phân công tham gia các Ban bầu cử, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này còn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Môi quan hệ công tác của Ủy ban bầu cử

1. Ủy ban bầu cử xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban bầu cử tỉnh, Đảng ủy xã và Ủy ban nhân dân xã; thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đột xuất về tiến độ thực hiện công tác bầu cử; xin ý kiến chỉ đạo xử lý các tình huống về công tác bầu cử thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban bầu cử tỉnh, Đảng ủy xã và Ủy ban nhân dân xã.

2. Ủy ban bầu cử phối hợp chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy xã.

3. Ủy ban bầu cử thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện công tác bầu cử, chỉ đạo, hướng dẫn các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; các tiểu ban, các phòng, đơn vị thuộc xã và các đơn vị có liên quan thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định về bầu cử; thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan thường trực Ủy ban bầu

cử xã (Phòng Văn hoá - Xã hội xã) đề tổng hợp, báo cáo, xin ý kiến Ủy ban bầu cử để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức cuộc bầu cử.

Chương III **CHẾ ĐỘ HỌP, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC** **CỦA ỦY BAN BẦU CỬ**

Điều 6. Chế độ họp, kiểm tra và thông tin báo cáo của Ủy ban bầu cử

1. Chế độ họp

a) Phiên họp thường kỳ:

Ủy ban bầu cử tổ chức các phiên họp để thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Các phiên họp thường kỳ được tổ chức theo Kế hoạch của Ủy ban bầu cử. Tại phiên họp, Ủy ban bầu cử đánh giá kết quả thực hiện từng nội dung, từng bước công việc và triển khai các bước tiếp theo của cuộc bầu cử.

b) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban bầu cử tổ chức phiên họp đột xuất theo yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

c) Trình tự phiên họp:

- Chủ tịch Ủy ban bầu cử chủ tọa phiên họp. Khi Chủ tịch Ủy ban bầu cử vắng mặt, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử được ủy quyền chủ tọa phiên họp.

- Thư ký Ủy ban bầu cử báo cáo tóm tắt các nội dung phiên họp.

- Các thành viên Ủy ban bầu cử thảo luận.

- Chủ tọa phiên họp kết luận, lấy biểu quyết (*nếu cần thiết*).

2. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Ủy ban bầu cử:

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tiến độ, kết quả triển khai công tác bầu cử trên địa bàn xã với Ủy ban bầu cử tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

- Báo cáo, xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã.

- Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2026-2031, Ủy ban bầu cử báo cáo tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp xã Trị An, nhiệm kỳ 2026-2031; xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân xã, cấp giấy chứng nhận cho người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

b) Thư ký, thành viên và các tổ chức phụ trách bầu cử:

- Thư ký Ủy ban bầu cử thường xuyên (hoặc đột xuất) báo cáo Chủ tịch Ủy ban bầu cử về tình hình, diễn biến, tiến độ triển khai công tác bầu cử trên địa bàn xã; những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ.

- Các tiểu ban giúp việc, ủy viên Ủy ban bầu cử: Định kỳ hằng tuần hoặc đột xuất) báo cáo tình hình, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công; tham mưu đề xuất các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trong ngày bầu cử (**Chủ nhật, ngày 15/3/2026**), Thư ký, ủy viên và các tổ chức phụ trách bầu cử trong toàn xã thực hiện chế độ báo cáo 2 giờ/lần và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Công tác kiểm tra

a) Ủy ban bầu cử kiểm tra công tác chuẩn bị, tổ chức triển khai công tác bầu cử ở các tổ chức phụ trách bầu cử theo hai đợt:

- Đợt 1: Kiểm tra tình hình triển khai công tác bầu cử (*các nội dung công việc và thời gian tại Bước 1 và Bước 2 của Kế hoạch bầu cử*).

- Đợt 2: Kiểm tra trước ngày bầu cử và trong ngày bầu cử (*các nội dung công việc và thời gian tại Bước 3 của Kế hoạch bầu cử*).

Thực hiện kiểm tra đột xuất khi cần thiết hoặc khi có kiến nghị, đề xuất.

b) Các thành viên Ủy ban bầu cử có trách nhiệm chủ động thực hiện việc kiểm tra trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách để phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban bầu cử (*thông qua Thư ký*) tổng hợp, xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

c) Thông tin Thư ký Ủy ban bầu cử (*phòng Văn hóa - Xã hội*): Bà Trần Thị Huyền, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Số điện thoại: 0947.748.694

d) Giúp việc cho Thư ký Ủy ban bầu cử xã: Ông Nguyễn Công Bình, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Số điện thoại: 0977.057.478

Điều 7. Kinh phí đảm bảo hoạt động của Ủy ban bầu cử

Kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách Nhà nước đảm bảo, thực hiện theo định mức quy định tại Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai và các quy định pháp luật hiện hành./.